

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: 4216/GDDT-CTTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 11 năm 2018

Về công tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, đảm bảo nhà vệ sinh, cung cấp nước sạch và tăng cường vệ sinh môi trường trong Ngành Giáo dục và Đào tạo.

*Ký: Nguyễn Dung PHT
Chị' Đào*

TRƯỞNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Số: 839
ĐẾN Ngày: 03/12/18
Chuyên:
Lưu hồ sơ số:

Kính gửi:

- Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Hiệu trưởng trường THPT;
- Hiệu trưởng trường TC - CĐ trực thuộc;
- Giám đốc trung tâm GDNN - GDTX;
- Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc.

Căn cứ Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Thủ tướng chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của luật an toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị định 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

Căn cứ văn bản số 4722/VP-VX ngày 23 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về tăng cường công tác đảm bảo an toàn thực phẩm TẠI các bếp ăn, suất ăn sẵn, cơ sở dịch vụ ăn uống;

Căn cứ Chỉ thị số 46/CT-TTg, ngày 21 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác dinh dưỡng trong tình hình mới;

Căn cứ thông tư số 16/2011/TT-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2011 về quy định về trang bị, quản lý, sử dụng đồ chơi trẻ em trong nhà trường;

Căn cứ Kế hoạch số 6315/KHLT-SYT-GDDT ngày 03 tháng 10 năm 2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo và Sở Y tế về kế hoạch thực hiện công tác y tế trường học trên địa bàn TP. HCM giai đoạn từ năm 2018 – 2020;

Nhằm đảm bảo công tác an toàn thực phẩm, đảm bảo nhà vệ sinh, cung cấp nước sạch và tăng cường vệ sinh môi trường trong trường học, các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị Thủ trưởng các đơn vị trường học thực hiện các nội dung sau:

1/ Công tác đảm bảo an toàn thực phẩm:

- Bếp ăn tập thể, suất ăn công nghiệp, căng tin trường học: chỉ lấy nguồn thực phẩm từ các đơn vị được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.
- Ưu tiên lấy nguồn thực phẩm từ các cơ sở đã được cấp một trong các Giấy chứng nhận: Thực hành sản xuất tốt (GMP), Hệ thống phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn (HACCP), Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm ISO 22000, Tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (IFS), Tiêu chuẩn toàn cầu về an toàn thực phẩm (BRC), Chứng nhận hệ thống an toàn thực phẩm (FSSC 22000) hoặc tương đương còn hiệu lực (các cơ sở đạt một trong các tiêu chuẩn trên thì không cần cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm mà tại điều 12 Chương V của Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 đã quy định).

2/ Trong căng tin trường học:

- Không quảng cáo và kinh doanh nước ngọt có ga và các thực phẩm không có lợi cho sức khỏe trong trường học.
- Không dùng vật liệu nhọn, sắc dễ xuyên, ghim đồ ăn (ví dụ: que tre nhọn,...).
- Việc bày bán đồ chơi cho trẻ cần đảm bảo:
 - + Đồ chơi được trang bị trong nhà trường phải đảm bảo chất lượng theo quy định tại các Điều 4, Điều 7 của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.
 - + Các đồ chơi bày bán, trên sản phẩm phải có nhãn hàng hóa ghi bằng tiếng Việt các nội dung bắt buộc theo quy định của pháp luật về nhãn hàng hóa.
 - + Đồ chơi được trang bị, sử dụng trong nhà trường phải đảm bảo an toàn khi sử dụng theo quy định tại Thông tư số 18/2009/TT-BKHCN ngày 26/6/2009 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành và thực hiện “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn đồ chơi trẻ em”.
 - + Đồ chơi được trang bị, sử dụng trong nhà trường phải phù hợp với thuần phong, mỹ tục và truyền thống đạo đức của dân tộc Việt Nam; không mang tư tưởng bạo lực; phù hợp với tâm, sinh lý lứa tuổi và phát triển trí tuệ của trẻ em.

3/ Công tác đảm bảo nhà vệ sinh, cung cấp nước sạch trong trường học và tăng cường vệ sinh môi trường trong trường học:

a/ Công tác đảm bảo nhà vệ sinh đạt chuẩn trong trường học:

- Thủ trưởng các đơn vị thực hiện rà soát thực trạng nhà vệ sinh trường học, lập phương án xây mới, sửa chữa, cải tạo nhà vệ sinh và công trình nước sạch theo các Tiêu chuẩn thiết kế (TCVN) và Quy chuẩn quốc gia (QCQG) (TCVN 3907:2011 “Trường mầm non - Yêu cầu thiết kế”; TCVN 8793:2011 “Trường tiểu học - Yêu cầu thiết kế”; TCVN 8794:2011 “Trường trung học - Yêu cầu thiết kế”; TCVN 01:2011/BYT “Nhà tiêu - Điều kiện đảm bảo hợp vệ sinh”), cho năm học 2018 – 2019 (*đính kèm hướng dẫn quy định nhà vệ sinh trong trường học*).
- Nhà trường tiến hành kiểm tra nhà vệ sinh, khu vệ sinh, bồn cầu, hệ thống nước xả, bồn rửa tay, vòi nước, hệ thống điện chiếu sáng trong nhà vệ sinh... nếu bị hư hỏng, xuống cấp, lên kế hoạch sửa chữa ngay trong năm học 2018 - 2019.
- Chỉ đạo xây dựng và thực hiện nội quy sử dụng bảo quản nhà vệ sinh, các công trình nước sạch đúng cách nhằm bảo vệ, xây dựng môi trường trường học xanh sạch đẹp trong các cơ sở giáo dục
- Nhà vệ sinh phải được trang bị đầy đủ như: xà phòng rửa tay, giấy vệ sinh, hệ thống vòi nước rửa tay, gương soi,...
- Đáp ứng được nhu cầu sử dụng của học sinh: số lượng bồn cầu, bồn tiểu, bồn rửa tay,...
- Thực hiện công tác khử mùi, khử khuẩn thường xuyên (trước giờ học sinh vào học, sau giờ ra chơi và cuối giờ ra về). Không để xảy ra tình trạng nhà vệ xuống cấp, ô nhiễm, bốc mùi, gây ảnh hưởng đến sức khỏe và tâm lý của học sinh.

b/ Cung cấp nước sạch trong trường học:

- Bảo đảm đủ số lượng, chất lượng nước uống và nước sinh hoạt cho học sinh, giáo viên trong nhà trường (theo QCVN 01:2009/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước ăn uống).
- Nhà trường phải có kế hoạch kiểm tra bồn chứa nước định kì. Lập sổ theo dõi chế độ vệ sinh, súc rửa bồn chứa nước định kỳ hoặc khi bồn chứa nước không sạch.

- Nhà trường phải có kết quả xét nghiệm của cơ quan chức năng. Nếu kết quả không đạt chỉ tiêu vi sinh, nhà trường phải thực hiện vệ sinh, súc rửa bồn chứa nước, lấy mẫu xét nghiệm lại chỉ tiêu vi sinh và báo cáo kết quả về Sở Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm y tế quận – huyện.

c/ Tăng cường vệ sinh môi trường trong trường học:

- Các trường học, cơ sở giáo dục phải có hợp đồng về việc phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý rác.

- Bố trí đủ các phương tiện, dụng cụ có nắp đậy để phân loại, chứa đựng rác tạm thời trong trường; các phương tiện, dụng cụ phải thuận tiện cho việc vệ sinh và khử trùng.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục kiến thức, thay đổi hành vi và kỹ năng về thực hành vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường; phát động các phong trào “Xây dựng trường lớp xanh, sạch, đẹp”, “Ngày hội vệ sinh trường học” trong các cơ sở giáo dục để giáo dục ý thức bảo vệ môi trường, vệ sinh trường lớp, công trình vệ sinh.

- Khu tập trung rác thải phải được bố trí cách biệt với các khu vực sinh hoạt, học tập, vui chơi, bếp ăn, căng tin và có lối ra vào riêng. Khoảng cách không dưới 25m với khu nhà chính và nằm ở cuối chiều gió.

- Rác thải phải được thu gom hằng ngày và được vận chuyển tới nơi xử lý tập trung. Đối với các chất thải từ phòng y tế, hóa chất phòng thí nghiệm, khu chăn nuôi động vật thí nghiệm, khu vệ sinh phải tổ chức thu gom, vận chuyển và xử lý theo các quy định hiện hành. Không để rác thải, nước thải tồn đọng trong khu vực trường gây ô nhiễm môi trường.

- Có thùng đựng và phân loại rác thải. Có hệ thống thu gom và xử lý rác thải của phòng y tế, phòng thí nghiệm, đặc biệt là phòng thí nghiệm sinh học; khu nuôi, nhốt động vật thí nghiệm. Không thu gom lẫn rác thải, chất thải phòng y tế, trạm y tế, phòng thí nghiệm chung với hệ thống thu gom rác thải, chất thải sinh hoạt của cơ sở giáo dục;

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh không hút thuốc trong nhà vệ sinh và trong khuôn viên nhà trường.

- Thực hiện việc quét dọn vệ sinh hằng ngày vào thời điểm trước và sau buổi học đối với các khu vực sử dụng chung như hành lang, sân trường hoặc lối đi lại trong cơ sở giáo dục.

- Không chăn nuôi gia súc, gia cầm trong cơ sở giáo dục.

Trong quá trình thực hiện, đơn vị có thông tin vướng mắc, vui lòng liên hệ bà Phạm Thị Thu Hiền, chuyên viên Phòng Chính trị tư tưởng, Sở Giáo Dục và Đào tạo, số điện thoại: 023.8299.682 hoặc 0908.626.798, email: phtthien.sgddt@tphcm.gov.vn.

Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị Thủ trưởng các đơn vị triển khai thực hiện nghiêm túc./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở GD&ĐT;
- Lưu: VP, CTTT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

(Đã ký)

Bùi Thị Diễm Thu

QUY ĐỊNH NHÀ VỆ SINH TRƯỜNG HỌC

(Phụ lục đính kèm công văn số 4216/GDDT-CTTT ngày 30 tháng 11 năm 2018)

STT	VĂN BẢN QPPL	NỘI DUNG	MÀM NON	PHỔ THÔNG	
				TIỂU HỌC	THCS.THPT
1	Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT- BYT-BGDĐT	a) Về thiết kế: - MN: TCVN 3907:2011 - TH: TCVN 8793:2011 - THCS, THPT: TCVN 8794:2011	5.2.7. Phòng vệ sinh cần đảm bảo các yêu cầu sau: a) Xây dựng khép kín với phòng sinh hoạt và phòng ngủ hoặc liền kề với nhóm lớp, thuận tiện cho sử dụng và dễ quan sát; b) Tiêu chuẩn diện tích từ 0,40 m²/trẻ đến 0,60 m²/trẻ nhưng không nhỏ hơn 12 m²/phòng; c) Có vách ngăn cao 1,20 m giữa chỗ đi tiểu và bồn cầu; d) Kích thước mỗi ô đặt bệ	* Tiểu học: 5.6.1. Khu vệ sinh được bố trí theo các khối chức năng trong trường, đáp ứng yêu cầu sử dụng của giáo viên và học sinh, đảm bảo vệ sinh, không làm ô nhiễm môi trường. CHÚ THÍCH: Đối với khu vực không có nguồn cấp nước tập trung cho phép bố trí nhà vệ sinh bên ngoài khối phòng học. 5.6.2. Khu vệ sinh của học sinh cần có phòng đệm và được thiết kế với tiêu chuẩn diện tích tối thiểu 0,06 m²/học sinh với số	* THCS.THPT: 5.6.2 Khu vệ sinh của học sinh cần có phòng đệm và được thiết kế với tiêu chuẩn diện tích tối thiểu 0,06 m²/học sinh với số lượng thiết bị: 01 tiểu nam, 01 xí và 01 chỗ rửa tay cho 30 học sinh. Đối với học sinh nữ tối đa 20 học sinh/chậu xí. CHÚ THÍCH: 1) Phòng vệ sinh nam, nữ phải được thiết kế riêng biệt. 2) Lối vào khu vệ sinh không được đối diện trực tiếp với lối vào phòng học, phòng bộ môn.

STT	VĂN BẢN QPPL	NỘI DUNG	MÀM NON	PHỔ THÔNG	
				TIỂU HỌC	THCS.THPT
			xí 0,8 m x 0,7 m; e) Bố trí từ 2 đến 3 tiểu treo dùng cho trẻ em nam và từ 2 xí bệt đến 3 xí bệt dùng cho trẻ em nữ; f) Khu vực rửa tay của trẻ được bố trí riêng với tiêu chuẩn từ 8 trẻ/chậu rửa đến 10 trẻ/chậu rửa; g) Trang bị các thiết bị vệ sinh được lắp đặt phù hợp với độ tuổi. CHÚ THÍCH: 1) Đối với trẻ dưới 24 tháng tuổi thì trung bình 4 trẻ có một ghế ngồi bô. 2) Trung bình 10 trẻ ở độ	lượng thiết bị: 01 tiểu nam, 01 xí và 01 chậu rửa cho từ 20 học sinh đến 30 học sinh. Đối với học sinh nữ tối đa 20 học sinh/chậu xí. CHÚ THÍCH: 1. Phòng vệ sinh nam, nữ phải được thiết kế riêng biệt. 2. Lối vào khu vệ sinh không được đối diện trực tiếp với lối vào phòng học, phòng bộ môn. 3. Chiều cao lắp đặt thiết bị vệ sinh phải phù hợp nhu cầu sử dụng và lứa tuổi học sinh. 4. Ít nhất phải có một phòng vệ sinh đảm bảo cho học sinh khuyết tật	3) Chiều cao lắp đặt thiết bị vệ sinh phải phù hợp nhu cầu sử dụng và lứa tuổi học sinh. 4) Ít nhất phải có một phòng vệ sinh đảm bảo cho học sinh khuyết tật tiếp cận sử dụng. Yêu cầu thiết kế được quy định như sau: - Đối với trung học cơ sở: + Chiều cao bệ xí : từ 420 mm đến 550 mm; + Chiều cao chậu rửa: 750 mm + Chiều cao tay vịn: từ 850 mm đến 900 mm. - Đối với trung học phổ thông: + Chiều cao bệ xí : từ 450 mm đến 600 mm; + Chiều cao chậu rửa: 800 mm

STT	VĂN BẢN QPPL	NỘI DUNG	MẦM NON	PHỔ THÔNG	
				TIỂU HỌC	THCS.THPT
			tuổi mẫu giáo cần thiết kế một xí bệt. 3) Đối với trẻ mẫu giáo cần bố trí nhà vệ sinh riêng cho trẻ em trai, trẻ em gái.	tiếp cận sử dụng. Yêu cầu thiết kế được quy định như sau: + Chiều cao bệ xí : từ 400 mm đến 500mm; + Chiều cao chậu rửa: từ 450 mm đến 700 mm + Chiều cao tay vịn: từ 800 mm đến 850 mm.	+ Chiều cao tay vịn: 900 mm.
		b) Về điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh nhà tiêu: áp dụng theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN 01:2011/BYT) theo Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu - Điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh; c) Trường học phải có chỗ rửa tay với nước sạch, xà phòng hoặc dung dịch sát khuẩn khác.			
2	QCVN 07:2010/BYT Ban hành kèm theo Thông tư số: 46/2010/TT - BYT	Phần 2, mục VII, điểm 2	2.1. Có hệ thống nhà vệ sinh gồm nhà tiêu, nhà tiểu theo Quy định về vệ sinh trường học được ban hành theo Quyết định số 1221/2000/QĐ-BYT ngày 18/4/2000 của Bộ trưởng Bộ Y tế. 2.2. Khu vệ sinh phải có chỗ rửa tay với nước sạch, xà phòng hoặc dung dịch sát khuẩn khác.....		

STT	VĂN BẢN QPPL	NỘI DUNG	MẦM NON	PHỔ THÔNG	
				TIỂU HỌC	THCS.THPT
			2.3. Có đầy đủ dụng cụ, phương tiện riêng phục vụ cho việc làm vệ sinh và khử trùng. 2.4. Yêu cầu vệ sinh đối với khu vệ sinh: a) Phải được vệ sinh hàng ngày, riêng giấy vệ sinh không tự tiêu phải có dụng cụ chứa có nắp đậy và phải được thu gom, xử lý trong ngày. b) Việc sử dụng, bảo quản nhà tiêu phải thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế;		

3	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN 01:2011/BYT)	2. NHÀ TIÊU DỘI NƯỚC 2.1. Nhà tiêu tự hoại:	2.1.1. Yêu cầu về vệ sinh trong xây dựng: a) Bể chứa và xử lý phân không bị lún, sụt, rạn nứt, rò rỉ; b) Nắp bể chứa và bể xử lý phân được trát kín, không bị rạn nứt; c) Mặt sàn nhà tiêu nhẵn, phẳng và không đọng nước, trơn trượt; d) Bệ xí có nút nước kín; đ) Có mái lợp ngăn được nước mưa; cửa và xung quanh nhà tiêu được che chắn kín đáo, bảo đảm mỹ quan; e) Ống thông hơi có đường kính trong ít nhất 20mm, cao hơn mái nhà tiêu ít nhất 400mm; g) Nước thải từ bể xử lý của nhà tiêu tự hoại phải được chảy vào cống hoặc hố thấm, không chảy tràn ra mặt đất 2.1.2. Yêu cầu về vệ sinh trong sử dụng và bảo quản: a) Sàn nhà tiêu, bệ xí sạch, không dính đọng phân, nước tiểu; b) Không có mùi hôi, thối; không có ruồi, nhặng, gián trong nhà tiêu; c) Có đủ nước dội; dụng cụ chứa nước dội không có bọt gầy; d) Giấy vệ sinh sau khi sử dụng bỏ vào lỗ tiêu (nếu là giấy tự tiêu) hoặc bỏ vào dụng cụ chứa giấy bẩn có nắp đậy; đ) Nước sát trùng không được đổ vào lỗ tiêu; e) Phân bùn phải được lấy khi đầy; bảo đảm vệ sinh trong quá trình lấy, vận chuyển phân bùn.
---	--	---	---